

## Bài 26

# ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 – 2000)

Việt Nam chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới từ Đại hội VI (12 – 1986) của Đảng. Trong 15 năm, từ năm 1986 đến năm 2000, nhân dân ta đã thực hiện ba kế hoạch kinh tế – xã hội 5 năm : 1986 – 1990, bước đầu công cuộc đổi mới ; 1991 – 1995, tiếp tục sự nghiệp đổi mới và 1996 – 2000, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

### I – ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

#### 1. Hoàn cảnh lịch sử mới

Trong thời gian thực hiện hai kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985), cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đạt được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, song cũng gặp không ít khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế – xã hội. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng đó là do ta mắc phải “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”<sup>(1)</sup>.

Để khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên, Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật trở thành xu thế thế giới ; cuộc khủng hoảng toàn diện, trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.

#### 2. Đường lối đổi mới của Đảng

Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra lần đầu tiên tại Đại hội VI (12 – 1986), được điều chỉnh, bổ sung và phát triển tại Đại hội VII (6 – 1991), Đại hội VIII (6 – 1996), Đại hội IX (4 – 2001).

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, H., 1987, tr. 26.

Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

*Về đổi mới kinh tế*, Đảng chủ trương xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp, hình thành cơ chế thị trường ; xây dựng nền kinh tế quốc dân với cơ cấu nhiều ngành, nghề ; nhiều quy mô, trình độ công nghệ ; phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại.

*Về đổi mới chính trị*, Đảng chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân ; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân ; thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác.



*– Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước và thế giới như thế nào ?*

*– Hãy nêu nội dung đường lối đổi mới kinh tế và chính trị của Đảng.*

## **II – QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000)**

Đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986 đến năm 2000 đã được thực hiện qua 3 kế hoạch Nhà nước 5 năm.

### **1. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1986 – 1990**

#### **a) Đại hội VI (12 – 1986) mở đầu công cuộc đổi mới**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp từ ngày 15 đến ngày 18 – 12 – 1986) đã đánh giá tình hình đất nước, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước trong thập niên đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó xác định nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng trong thời kì đổi mới.

Đại hội khẳng định tiếp tục đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế – xã hội xã hội chủ nghĩa do các Đại hội IV và V của Đảng đề ra.

Tuy nhiên, đến Đại hội VI, Đảng ta nhận thức được thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là cả một thời kì lịch sử lâu dài, khó khăn, trải qua nhiều chặng và

hiện chúng ta đang ở chặng đường đầu tiên. Trước mắt, trong 5 năm (1986 – 1990) cần tập trung sức người, sức của thực hiện bằng được nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn : lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.



Hình 86. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12 – 1986)

Muốn thực hiện những mục tiêu của Ba chương trình kinh tế, thì nông nghiệp, kể cả lâm nghiệp, ngư nghiệp, phải được đặt đúng vị trí là mặt trận hàng đầu và được ưu tiên đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư, về năng lực, vật tư, lao động, kĩ thuật v.v..

#### **b) Kết quả bước đầu của công cuộc đổi mới<sup>(1)</sup>**

Công cuộc đổi mới bước đầu đạt được thành tựu, trước tiên trong việc thực hiện các mục tiêu của Ba chương trình kinh tế.

Về lương thực – thực phẩm, từ chỗ thiếu ăn triền miên, năm 1988 còn phải nhập 45 vạn tấn gạo, đến năm 1989, chúng ta đã vươn lên đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân. Sản xuất lương thực năm 1988 đạt 19,5 triệu tấn, vượt so với năm 1987 là 2 triệu tấn, và năm 1989 đạt 21,4 triệu tấn.

Hàng hoá trên thị trường, nhất là hàng tiêu dùng, dồi dào, đa dạng và lưu thông tương đối thuận lợi, trong đó nguồn hàng sản xuất trong nước tuy chưa đạt kế hoạch nhưng vẫn tăng hơn trước và có tiến bộ về mẫu mã, chất lượng. Các cơ sở sản xuất gắn chặt với nhu cầu thị trường. Phần bao cấp của Nhà nước về vốn, giá, vật tư, tiền lương v.v. giảm đáng kể.

Kinh tế đối ngoại phát triển mạnh, mở rộng hơn trước về quy mô, hình thức. Từ năm 1986 đến năm 1990, hàng xuất khẩu tăng gấp 3 lần. Từ năm 1989, chúng ta tăng thêm các mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn như gạo, dầu thô và một số mặt

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Sự thật, H., 1991, tr. 17, 27 và tr. 50 – 51.

hàng mới khác. Năm 1989, nước ta xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo. Nhập khẩu giảm đáng kể, tiến gần đến mức cân bằng giữa xuất khẩu và nhập khẩu.

Một thành tựu quan trọng khác là đã kiềm chế được một bước đà lạm phát. Nếu chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng trên thị trường năm 1986 là 20%, thì năm 1990 là 4,4%.

Ở nước ta bước đầu đã hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước. Đây là chủ trương chiến



Hình 87. Xuất khẩu gạo tại cảng Sài Gòn

lược lâu dài của Đảng. Chủ trương này thực sự phát huy quyền làm chủ kinh tế của nhân dân, khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của quần chúng để phát triển sản xuất và dịch vụ, tạo thêm việc làm cho người lao động và tăng sản phẩm cho xã hội.

Bộ máy Nhà nước các cấp ở trung ương và địa phương được sắp xếp lại. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị có một số đổi mới theo hướng phát huy dân chủ nội bộ và quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường quyền lực của các cơ quan dân cử.

Những thành tựu, ưu điểm, tiến bộ đạt được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp.

Tuy nhiên, công cuộc đổi mới vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém.

Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, lạm phát vẫn ở mức cao, lao động thiếu việc làm tăng, hiệu quả kinh tế thấp, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Chế độ tiền lương bất hợp lí, đời sống của những người sống chủ yếu bằng tiền lương hoặc trợ cấp xã hội và của một bộ phận nông dân bị giảm sút.

Sự nghiệp văn hoá có những mặt tiếp tục xuống cấp. Tình trạng tham nhũng, nhận hối lộ, mất dân chủ, bất công xã hội và nhiều hiện tượng tiêu cực khác chưa được khắc phục.

## 2. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1991 – 1995

### a) Đại hội VII (6 – 1991) tiếp tục sự nghiệp đổi mới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (họp từ ngày 24 đến ngày 27 – 6 – 1991) đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ Đại hội VI, đề ra chủ trương, nhiệm vụ nhằm kế thừa, phát huy những thành tựu,

ưu điểm đã đạt được ; khắc phục những khó khăn, yếu kém mắc phải trong bước đầu đổi mới ; điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới đất nước tiến lên.

Đại hội còn quyết định một số vấn đề về chiến lược lâu dài, đó là thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000*.

Bước vào nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng, tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi lớn, nhất là sự thay đổi ở Liên Xô và của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, tác động đến quá trình đổi mới của nước ta.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội VII của Đảng đề ra nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế – xã hội của kế hoạch 5 năm 1991 – 1995 là : đẩy lùi và kiểm soát được lạm phát ; ổn định, phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất xã hội. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân ; bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Để thực hiện mục tiêu trên, cần phát huy sức mạnh của các thành phần kinh tế, đẩy mạnh Ba chương trình kinh tế với những nội dung cao hơn trước và từng bước xây dựng cơ cấu kinh tế mới theo yêu cầu công nghiệp hoá.

### **b) Tiến bộ và hạn chế của sự nghiệp đổi mới<sup>(1)</sup>**

Thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1991 – 1995, trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhân dân ta đạt được những thành tựu và tiến bộ to lớn.

Trong 5 năm, nền kinh tế tăng trưởng nhanh, GDP tăng bình quân hàng năm là 8,2% ; công nghiệp tăng bình quân hàng năm 13,3% ; nông nghiệp là 4,5%.

Trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ : Nạn lạm phát từng bước bị đẩy lùi, từ mức 67,1% năm 1991, xuống mức 12,7% năm 1995. Tỷ lệ thiếu hụt ngân sách được kiểm chế.

Trong 5 năm, xuất khẩu đạt 17 tỉ USD ; tăng số mặt hàng có khối lượng xuất khẩu lớn như dầu thô, gạo, cà phê, hải sản, may mặc,... ;



Hình 88. Khai thác dầu ở mỏ Bạch Hổ trên Biển Đông

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, H., 1996, tr. 154 – 166.

nhập khẩu trên 21 tỉ USD. Quan hệ mậu dịch mở rộng với trên 100 nước và tiếp cận với nhiều thị trường mới.

Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong 5 năm tăng nhanh, bình quân hàng năm là 50%. Đến cuối năm 1995, tổng số vốn đăng kí cho các dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt trên 19 tỉ USD, trong đó có khoảng 1/3 đã được thực hiện.

Hoạt động khoa học và công nghệ gắn bó hơn với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội, thích nghi dần với cơ chế thị trường. Công tác giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới sau một số năm giảm sút.

Thu nhập và đời sống của các tầng lớp nhân dân ở các vùng đều được cải thiện với mức độ khác nhau. Mỗi năm giải quyết được việc làm cho hơn 1 triệu lao động.

Tình hình chính trị – xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được củng cố.

Nước ta ngày càng mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây, tham gia tích cực vào các hoạt động của cộng đồng quốc tế. Đến năm 1995, ta đã có quan hệ

ngoại giao với hơn 160 nước, có quan hệ buôn bán với trên 100 nước. Các công ti của hơn 50 nước và vùng lãnh thổ đã đầu tư trực tiếp vào nước ta. Tháng 7 – 1995, Việt Nam và Mĩ bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Ngày 28 – 7 – 1995, Việt Nam chính thức gia nhập *Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)*.



Hình 89. Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên thứ bảy của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch, bên cạnh thành tựu và tiến bộ, còn nhiều khó khăn và hạn chế chưa được giải quyết.

Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất – kĩ thuật lạc hậu ; trình độ khoa học và công nghệ chuyển biến chậm ; hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động thấp.

Tình trạng tham nhũng, lãng phí, buôn lậu, làm ăn phi pháp chưa được ngăn chặn. Những hiện tượng tiêu cực nghiêm trọng kéo dài trong bộ máy Nhà nước.

Sự phân hoá giàu nghèo giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp cư dân tăng nhanh ; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa, còn nhiều khó khăn.

### 3. Thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 – 2000

#### a) Đại hội VIII (6 – 1996) đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (họp từ ngày 28 – 6 đến ngày 1 – 7 – 1996) đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII ; tổng kết 10 năm đất nước thực hiện đường lối đổi mới, đề ra chủ trương, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình thay đổi, từ nhận định nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế – xã hội và căn cứ vào *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược – xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh “nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.



Hình 90. Nhà máy thủy điện Yaly (Gia Lai – Kon Tum)

Đại hội của Đảng đề ra nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1996 – 2000 là : Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần... Phấn đấu đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội. Cải thiện đời sống nhân dân. Nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

#### b) Chuyển biến tiến bộ và khó khăn, hạn chế của công cuộc đổi mới<sup>(1)</sup>

Trong 5 năm, GDP tăng bình quân hàng năm là 7% ; công nghiệp là 13,5% ; nông nghiệp là 5,7%. Lương thực bình quân đầu người tăng từ 360 kg (1995) lên 444 kg (2000). Nông nghiệp phát triển liên tục, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế – xã hội.

Cơ cấu các ngành kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Hoạt động xuất, nhập khẩu không ngừng tăng lên : xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD, tăng bình quân hàng năm 21% với ba mặt hàng chủ lực là gạo (đứng thứ hai thế giới), cà phê (đứng thứ ba) và thủy sản ; nhập khẩu khoảng 61 tỉ USD, tăng bình quân hàng năm 13,3%. Tổng số vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đạt khoảng 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, H., 2001, tr. 73 – 76 và tr. 222 – 259.



Hình 91. Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền  
(khánh thành ngày 21 - 5 - 2000)

Các doanh nghiệp Việt Nam từng bước mở rộng đầu tư ra nước ngoài. Đến năm 2000, đã có trên 40 dự án đầu tư vào 12 nước và vùng lãnh thổ.

Đến hết năm 2000, có 100% tỉnh, thành phố đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và xoá mù chữ ; một số tỉnh, thành phố bắt đầu thực hiện chương trình phổ cập giáo dục Trung học cơ sở.

Trong 5 năm, có khoảng 6,1 triệu người có việc làm, bình quân mỗi năm thu hút 1,2 triệu người.

Đến năm 2000, nước ta có quan hệ thương mại với hơn 140 nước, quan hệ đầu tư với gần 70 nước và vùng lãnh thổ, thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài<sup>(1)</sup>.

Những thành tựu, ưu điểm trong 5 năm 1996 – 2000 và trong 15 năm 1986 – 2000 thực hiện đường lối đổi mới đã tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt của đất nước và cuộc sống của nhân dân, củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu và ưu điểm, chúng ta gặp không ít khó khăn và yếu kém.

– Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc ; năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm chưa tốt, giá thành cao ; hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.

– Kinh tế Nhà nước chưa được củng cố tương xứng với vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể chưa mạnh.

– Các hoạt động khoa học và công nghệ chưa đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn ở mức cao. Mức sống của nhân dân, nhất là nông dân, ở một số vùng còn thấp.

Trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XXI, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4 – 2001) đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội 5 năm (2001 – 2005) và chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm (2001 – 2010), nhằm “đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại...”. Kế hoạch

(1) Việt Nam là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 7 - 11 - 2006. Việt Nam là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009 từ ngày 1 - 1 - 2008.



phát triển kinh tế – xã hội 5 năm (2001 – 2005) là rất quan trọng đối với việc thực hiện chiến lược 10 năm (2001 – 2010).

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm đầu tiên của thế kỉ XXI, tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi và thời cơ, song cũng có không ít khó khăn và thách thức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta luôn chủ động nắm bắt thời cơ, tạo ra thế và lực mới, đồng thời luôn tỉnh táo đoán biết và kiên quyết đẩy lùi nguy cơ, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên mạnh mẽ, đúng hướng.



*– Nêu nhiệm vụ và mục tiêu của từng kế hoạch Nhà nước 5 năm : 1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000.*

*– Trình bày những thành tựu và yếu kém về kinh tế – xã hội của nước ta trong từng kế hoạch Nhà nước 5 năm : 1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000.*



### **CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Nêu ý nghĩa của những thành tựu về kinh tế – xã hội của nước ta trong 15 năm (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới.
2. Hãy nêu những khó khăn và yếu kém về kinh tế – xã hội của nước ta sau 15 năm (1986 – 2000) thực hiện đường lối đổi mới.